

Phường Sài Gòn, ngày 06 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về các khoản thu tháng 01 năm 2026 (năm học 2025-2026)

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn TP.HCM;

Căn cứ Hướng dẫn liên sở số 1332/HDLS/BHXXH-GDDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Bảo hiểm xã hội Thành phố về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1080 /UBND-VHXXH ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Sài Gòn về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường.

Trường THCS Võ Trường Toản xin thông báo đến Cha mẹ học sinh các khoản thu tháng 01 năm 2026 như sau:

1. Các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (Phụ lục 1- công văn số 1080/UBND-VHXXH ngày 16 tháng 10 năm 2025)

Stt	Nội dung thu	Loại hình lớp	Đơn vị tính	Định mức thu
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Lớp bán trú	Đồng/học sinh/tháng	300.000
2	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	Các lớp có trang bị máy lạnh	Đồng/học sinh/tháng	35.000
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.	Học sinh toàn trường	Đồng/học sinh/tháng	40.000

2. Các khoản thu dịch vụ khác (Phụ lục 2- công văn số 1080/UBND-VHXXH ngày 16 tháng 10 năm 2025)

2.1. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường

Stt	Nội dung thu	Loại hình lớp	Đơn vị tính	Định mức thu
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường Ngoại ngữ	Các lớp tăng cường tiếng Anh	Đồng/học sinh/tháng	80.000
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường Ngoại ngữ	Các lớp tiếng Nhật	Đồng/học sinh/tháng	130.000
3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	Học sinh các lớp có tham gia học	Đồng/học sinh/tháng	100.000
4	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	Học sinh các lớp có tham gia học	Đồng/học sinh/tháng	80.000
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Các lớp có học với giáo viên nước ngoài	Đồng/học sinh/tháng	260.000
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”	Học sinh khối 6,7,8,9 có tham gia học	Đồng/học sinh/tháng	180.000
7	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	Lớp 6/4,6/5,7/3	Đồng/học sinh/tháng	800.000
8	Tiền tổ chức dạy các lớp Câu lạc bộ TĐTT	Học sinh các lớp có tham gia học	Đồng/học sinh/tháng	90.000
2.2 Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh				
1	Tiền suất ăn bán trú	Học sinh bán trú	Đồng/học sinh/ngày	40.000
2	Tiền nước uống	Học sinh toàn trường	Đồng/học sinh/tháng	12.000

3. Về chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5542/BGDĐT- KHTC ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục, Đào tạo về việc thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND TP.HCM quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ cho trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non, học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên, học sinh của cơ sở giáo dục chuyên biệt có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

4. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

- Học sinh mẫu giáo, phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ: Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập + giấy xác nhận mồ côi cha lẫn mẹ do phường, xã cấp (01 bản photo có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính đối chiếu)

- Trẻ em mẫu giáo và học sinh khuyết tật: Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập + giấy xác nhận khuyết tật do phường, xã cấp (01 bản photo có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính đối chiếu)

- Học sinh là thành viên có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập + giấy xác nhận là hộ nghèo do phường, xã cấp (01 bản photo có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính đối chiếu)

- Định mức: 150.000đ/học sinh/tháng (theo thời gian học thực tế).

5. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện yêu cầu tại Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

Năm học 2025-2026, trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản tiếp tục thực hiện việc thu tiền học và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với các hình thức thanh toán như sau:

Thanh toán trực tuyến qua các kênh thanh toán của hệ thống VinaID và Thanh toán được qua tất cả các ngân hàng. Rất mong quý Phụ huynh hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử;
- Lưu KT, VT.

